

Vietnam Monthly Review 2017 M11

BSC Research

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 & 11, Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Hồ Chí Minh
Tầng 9, 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3812 8885
Fax: +84 8 3812 8510

Kinh tế vĩ mô

- Chỉ số PMI hồi phục lại 52.9 điểm từ mức 51.6 điểm nhờ sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng cao.
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2017 đạt 344.8 nghìn tỷ đồng, tăng 11.7% so với cùng kỳ năm trước.
- FDI tháng 11 tăng mạnh, gấp đôi so với tháng trước trong khi vốn thực hiện chỉ tăng nhẹ. Ngành phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí và công nghiệp chế biến chế tạo vẫn là hai ngành dẫn đầu trong thu hút vốn FDI.
- Tỷ giá liên ngân hàng VND/USD duy trì tương đương thời điểm cuối tháng 10, và có chiều hướng tăng nhẹ biến động trong khoảng 22,745 – 22,800 VND/USD. Lãi suất liên ngân hàng tuy đã tăng trở lại nhưng đang có xu hướng giảm dần thể hiện thanh khoản hệ thống vẫn duy trì trạng thái ổn định.

Thị trường chứng khoán

- Diễn biến thị trường của VN-Index và HNX-Index tăng điểm mạnh trong phần lớn thời gian của tháng 11. Lần lượt VN-Index và HNX-Index tăng 13.45% và 9.1% so với thời điểm cuối tháng 10.
- Thanh khoản bình quân trên 2 sàn tăng 75.51% so với tháng 10/2017, và duy trì ở mức 7,668 tỷ/ phiên và tương ứng với gần 336.8 triệu USD/phiên, giao dịch đột biến từ cổ phiếu VNM và một số các mã thoái vốn nhà nước. Khối ngoại mua ròng trên sàn HSX và HNX lần lượt là 10,055.84 tỷ đồng và 359 tỷ đồng.
- P/E của VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 18.65 và 13.91. P/E của HNX-Index tăng lên vị trí thứ 15, P/E của VN-Index tăng lên vị trí thứ 6 trong khu vực.

Nhận định thị trường tháng tới

- VN-Index tăng mạnh, lập đỉnh cao mới như nhận định trong báo cáo tháng 10 và sẽ vận động tích cực trong khoảng 900-1,000 điểm trong tháng 12. Chỉ số có thể có một nhịp rung lắc nhẹ đầu tháng để tạo đà vượt qua ngưỡng tâm lý 1,000 điểm với sự hỗ trợ của các cổ phiếu chủ chốt, các kịch bản tham khảo đề xuất như sau:
 - Trường hợp tích cực, VN-Index sẽ vượt 1,000 điểm với sự hỗ trợ của các cổ phiếu Bluechips. Hoạt động mua ròng khối ngoại vẫn đóng vai trò quan trọng. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, những cổ phiếu lớn có hoạt động thoái vốn nhà nước sẽ vẫn là trụ cột của thị trường.
 - Trường hợp tiêu cực, VN-Index sẽ quay lại vùng giá dưới 900 điểm khi thị trường bão hòa, dòng tiền đảo chiều trước thông tin tiêu cực thế giới.
- Cổ phiếu khuyến nghị:**
 - Cổ phiếu quy mô lớn, đầu ngành, cổ phiếu nhà nước thoái vốn, cổ phiếu mở room, các cổ phiếu lớn niêm yết mới.
 - Nhóm cổ phiếu có KQKD cải thiện rõ rệt Ngân hàng, BĐS, Xây dựng
 - Các cổ phiếu cơ bản có định giá thấp, tăng chậm hoặc chưa tăng chủ yếu nằm trong nhóm cổ phiếu lớn và vừa chưa bắt kịp với mức của VN30 và thị trường;
 - Nhóm cổ phiếu có tính chất phòng thủ, hoặc đang có chuyển biến và kỳ vọng cải thiện nhờ giá tăng như Dầu khí, Điện, Công nghệ và Tiêu dùng.
- Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong các báo cáo Triển vọng Ngành quý IV năm 2017 ([Link](#)), các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần ([Link](#)) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp ([Link](#)).

Bức tranh vĩ mô tháng 11/2017

Tăng trưởng kinh tế

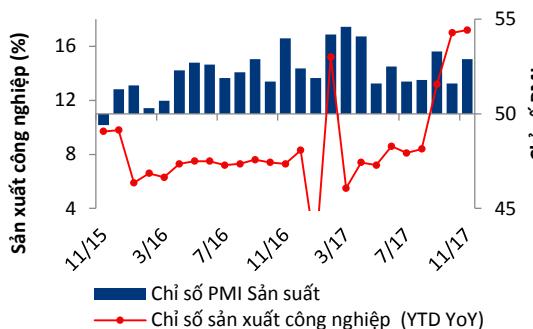
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2017, hồi phục lại mức 52.9 (+2.5 % mom);
- Hoạt động bán lẻ hàng hóa tăng 17.05% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 11 ước tăng 17.2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng cao ở mức 24.3%; sản xuất và phân phối điện tăng 13%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 10%; riêng ngành khai khoáng giảm 4.1%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 10/2017 tăng 0.8% so với tháng trước và tăng 18.2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng, chỉ số tiêu thụ toàn ngành chế biến, chế tạo tăng 12.6% so với cùng kỳ năm 2016. Các ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: Dệt tăng 30.5%; sản xuất kim loại tăng 26.6%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 23.7%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 18.7%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 18.2%; sản xuất trang phục tăng 15.4%.

Đồ thị 1

Chỉ số sản xuất công nghiệp & PMI



Nguồn: GSO, Markit, BSC Research

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại 01/11/2017 tăng 9.3% so cùng kỳ năm 2016. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao hơn mức tăng chung: Sản xuất đồ uống tăng 48.2%; sản xuất xe có động cơ tăng 46.9%;

sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (chủ yếu là xi măng) tăng 28.3% và sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic giảm 21.7%.

Chỉ số PMI tăng nhẹ trong tháng 11. Chỉ số PMI tăng trở lại ngưỡng 52.9 điểm nhờ mức tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến chế tạo.

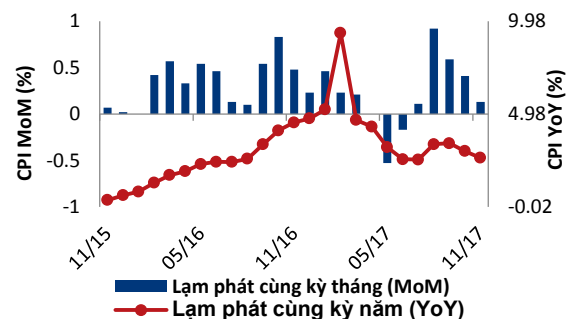
Lạm phát

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 11 tháng năm 2017 tăng 3.61% so với bình quân cùng kỳ năm trước.
- CPI tháng 11 tăng 0.13% so với tháng trước chủ yếu nhờ nhóm giao thông tăng cao nhất với 0.68% do ảnh hưởng từ đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI của tháng 11 tăng 0.13% so với tháng trước, tăng 2.62% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng 2.38% so với tháng 12/2016. Lạm phát cơ bản tháng 11/2017 tăng 0.06% so với tháng trước và tăng 1.28% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 11 tháng tăng 1.42% so với bình quân cùng kỳ năm 2016.

Đồ thị 2

Diễn biến CPI tháng



Nguồn: GSO, BSC Research

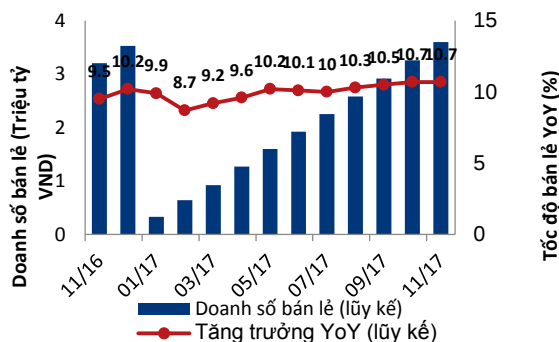
Trong tháng 11, chỉ số giá của 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ ghi nhận tăng trưởng, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất với 0.68% do ảnh hưởng từ đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 4/11/2017 và 20/11/2017 (tác động làm CPI tăng khoảng 0.07%); nhóm thuốc

và dịch vụ y tế tăng 0.2%, trong đó dịch vụ y tế tăng 0.23% do trong tháng có 2 tỉnh thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế cho đối tượng không có thẻ bảo hiểm y tế; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0.15%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11 ước đạt 344.8 nghìn tỷ đồng, tăng 1.8% so với tháng trước và tăng 11.7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 258.3 nghìn tỷ đồng, tăng 1.7% mom và tăng 12.3% yoy; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 41.8 nghìn tỷ đồng, tăng 2.2% mom và tăng 7.3% yoy; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3.5 nghìn tỷ đồng, tăng 2.3% mom và tăng 22.5% yoy; doanh thu dịch vụ khác đạt 41.2 nghìn tỷ đồng, giảm 1.7% mom và tăng 11.3% yoy.

Đồ thị 3

Doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 1

Tăng/giảm các nhóm hàng hóa dịch vụ trong tháng

TT	Nhóm hàng hóa, dịch vụ	So với tháng trước (điểm %)	So với cùng kỳ (điểm %)
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	0.13	-1.6
2	Giao thông	0.68	4.23
3	Thuốc & dịch vụ y tế	0.2	31.22
4	Nhà ở & VLXD	-0.04	4.63
5	Văn hóa giải trí	-0.01	0.71
6	Đồ uống, thuốc lá	0.05	1.41
7	May mặc, mũ nón, giày dép	0.15	0.96
8	Thiết bị đồ dùng gia đình	0.09	1.05
9	Giáo dục	0.04	7.29
10	Bưu chính viễn thông	0.03	-0.46
11	Khác	0.14	2.27

Nguồn: GSO, BSC Research

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

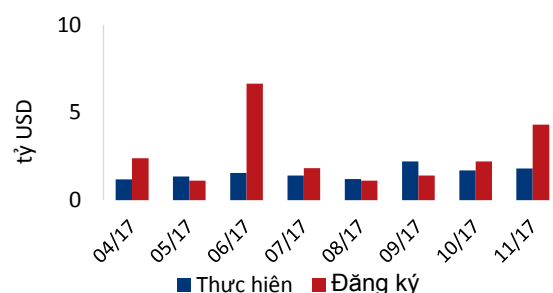
- **Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng mạnh trong tháng 11 trong khi vốn thực hiện chỉ tăng nhẹ.**
- **Vốn đầu tư chảy mạnh vào ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, điều hòa không khí và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.**

Tổng vốn FDI đăng ký mới lũy kế đến hết 20/11/2017 của 2,293 dự án (+2.4%) đạt 19.8 tỷ USD (tăng 52% so với cùng kỳ năm 2016), cộng với 8 tỷ USD vốn đăng ký điều chỉnh của 1,100 dự án đã cấp phép trong năm trước, tổng số vốn FDI đăng ký trong 11 tháng đầu năm đạt 27.8 tỷ USD. Trong đó, vốn đăng ký mới của tháng 11 là 4.3 tỷ USD, tăng gấp đôi so với tháng trước và gấp 8 lần so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 11 tháng ước tính đạt 16 tỷ USD, tăng 11.9% so với cùng kỳ năm 2016. Vốn thực hiện mới của tháng 11 là 1.8 tỷ USD, tăng 6% so với tháng trước và 12% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đồ thị 4

Vốn FDI (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Tính chung trong 11 tháng, ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký của các dự án được cấp phép mới đạt 8.4 tỷ USD, chiếm 42.3% tổng vốn đăng ký cấp mới; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6.3 tỷ USD, chiếm 31.7%; các ngành còn lại đạt 5.1 tỷ USD, chiếm 26%. Nếu tính cả vốn đăng ký bổ sung, thì tổng vốn đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp

chế biến, chế tạo trong đạt 14.9 tỷ USD, chiếm 45.2% tổng vốn đăng ký. Top 3 địa phương thu hút FDI cả nước là Thanh Hóa (3.1 tỷ USD – 15.9%), Khánh Hòa (2.6 tỷ USD – 13.1%), Nam Định (2.1 tỷ USD – 10.8%).

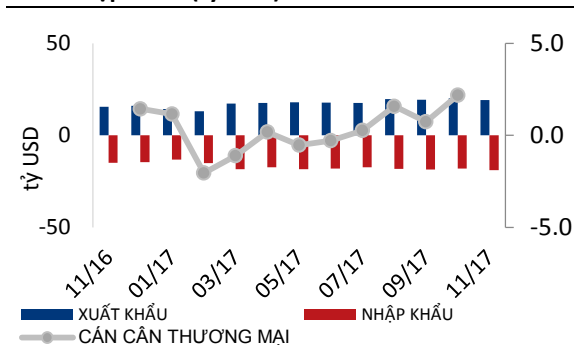
Lũy kế từ đầu năm đến tháng 11/2017, Nhật Bản tiếp tục là nhà đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam với số vốn đầu tư 7.66 tỷ USD, chiếm 38.7% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc với 3.88 tỷ USD, chiếm 19.1% và Singapore với 3.25 tỷ USD, chiếm 16.4%.

Thương mại, Xuất nhập khẩu

- Cán cân thương mại tháng 11 ước tính xuất siêu 200 triệu USD, tính chung từ đầu năm đến tháng 11/2017, xuất siêu 2.8 tỷ USD.

Đồ thị 5

Xuất nhập khẩu (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11 ước đạt 19.2 tỷ USD, giảm 5.4% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 5.0 tỷ USD, giảm 2.2% mom; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 14.2 tỷ USD, giảm 6.5% mom.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 11 ước đạt 19.0 tỷ USD, tăng 4.9% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 7.6 tỷ USD, tăng 7.1% mom; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11.4 tỷ USD, tăng 3.5% mom.

Bảng 2

Top 10 mặt hàng xuất khẩu.

STT	Mặt hàng xuất khẩu	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
-----	--------------------	--------------------	------

Vietnam Monthly Review

Tháng 11/2017

1	Điện thoại, linh kiện	41.3	30.6
2	Điện tử máy tính	23.6	38.1
3	Dệt may	23.6	9.5
4	Giày dép	13.0	11.6
5	Máy móc, thiết bị khác	11.5	27.0
6	Thủy sản	7.6	18.7
7	Gỗ & SP từ gỗ	6.9	10.5
8	PT vận tải & phụ tùng	6.4	16.2
9	Hạt điều	3.2	23.3
10	Rau quả	3.2	43.1

Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, điện thoại và linh kiện giữ vị trí với giá trị kim ngạch đạt 41.3 tỷ USD, tăng 30.6% yoy. Mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện đạt 23.6 tỷ USD, tăng hơn 38.1% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 3

Top 10 hàng hóa nhập khẩu

STT	Mặt hàng NK	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
1	Điện tử, máy tính	34	34.0
2	Máy móc, thiết bị	30.7	20.7
3	Điện thoại, linh kiện	14.4	50.2
4	Vải	10.3	8.0
5	Sắt thép	8.3	14.3
6	Chất dẻo	6.7	17.8
7	Xăng dầu	6.3	39.3
8	NPL dệt may giày dép	5	8.1
9	Kim loại khác	5	13.9
10	SP chất dẻo	4.9	22.3

Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch nhập khẩu tất cả mặt hàng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, điện tử, máy tính và linh kiện 34 tỷ USD và tăng 34.0% so với cùng kỳ năm 2016. Mức tăng trưởng mạnh là điện tử, máy tính liên kế đạt 14.4 tỷ, tăng 50.2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường ngoại hối

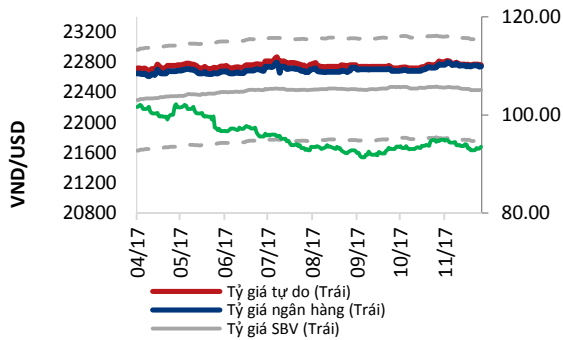
- Tỷ giá liên ngân hàng giảm nhẹ trong tháng 11, trở lại mức 22,745 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng trong tháng 11/2017 giao động trong biên độ 22,745 – 22,800 VND/USD. Mức trung bình tháng này đã tăng 0.27% MoM lên mức 22,761 VND/USD. Trong tháng 11, tỷ giá trung tâm duy trì giao

động biên độ từ 22,428 -22,470 VND/USD, với giá trị trung bình của tháng 10 là 22,451 VND/USD, giảm 0.06% so với tháng trước.

Đồ thị 6

Diễn biến tỷ giá



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Tỷ giá tự do cũng có vận động tương tự với tỷ giá liên ngân hàng, **tỷ giá tự do tăng và giao động trong biên độ cao hơn so với tháng trước, trong khoảng 22,755 VND/USD – 22,815 VND/USD**. Tỷ giá tự do trung bình trong tháng 11/2017 tăng 0.2% so với tháng 10, đạt mức 22,780 VND/USD.

Chỉ số giá USD tại ngày 30/11/2017 đã giảm 1.39% so với thời điểm cuối tháng 10/2017. Chỉ số giá USD đi ngang trong nửa đầu tháng 11 và giảm xuống mức 92.78 điểm khi các bất ổn chính trị xoay quanh vấn đề cải cách luật thuế của Tổng Thống Donald Trump. Nhưng, chỉ số đã kịp thời hồi phục lại ngưỡng 39 điểm nhờ hiệu ứng tích cực từ thông tin đà tăng trưởng kinh tế Mỹ quý 3 đạt mức 3.3% và kỳ vọng luật cải cách thuế được thông qua.

Ngân hàng - Lãi suất

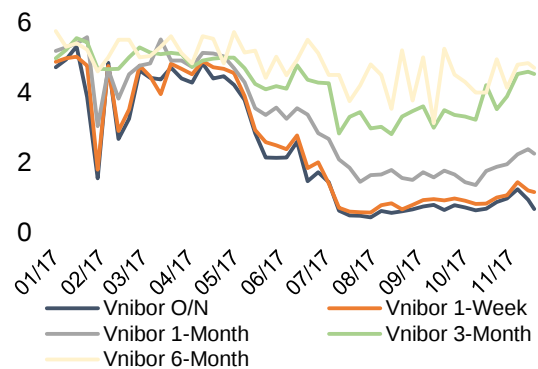
- **Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức thấp.**

Hầu hết các lãi suất liên ngân hàng đều tăng mạnh vào trung tuần tháng 11 nhưng cuối tháng đã tăng có dấu hiệu chững lại và suy giảm. Ngân hàng nhà nước sử dụng chính sách bơm ròng vào nửa đầu tháng 11 tuy nhiên đến nửa tháng sau, NHNN lại chuyển về chính sách hút ròng mạnh qua kênh OMO. Cụ thể, vào tuần thứ 4 (18-24/11), NHNN đã hút ròng tổng cộng 15.8 nghìn tỷ qua hai kênh OMO và tín phiếu.

Theo Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia, huy động vốn 10 tháng đầu năm 2017 tuy có tốc độ tăng trưởng chậm hơn so với cùng năm trước nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng khá, ước tăng 12% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm trước tăng 14.7%). Trong đó, tiền gửi khách hàng ước tăng 11.5% so với cuối năm 2016; phát hành GTCG ước tăng 24.4%. Huy động ngoại tệ tăng 3.7%, chiếm khoảng 10.1% tổng huy động. Huy động vốn bằng VND ước tăng 13%, chiếm 89.9% tổng huy động.

Đồ thị 7

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Lãi suất huy động ổn định so với tháng trước. Tính đến tháng 10, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 1 tháng ở mức 4.7%, 6 tháng ở mức 5.7%, 12 tháng ở mức 6.8%, 12-36 tháng ở mức 7.1%. Lãi suất cho vay giảm nhẹ so với đầu năm. Hiện tại, lãi suất cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên ở mức 6.5%, cá biệt có NHTM ở mức 6%. Với lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường, lãi suất phổ biến ở mức 9.3-11% kỳ hạn từ 6 tháng trở lên.

Tính đến 28/11, lãi suất liên ngân hàng tại các kỳ hạn qua đêm, một tuần, 1 tháng, và 3 tháng tăng lên lần lượt trở về mức 0.67%, 1.16%, 2.25%, 4.53% và 4.70%. Ngoại trừ lãi suất qua đêm, các mức lãi suất này đều cao hơn so với thời điểm cuối tháng mười. Tuy vậy, toàn bộ các mức lãi suất này đã suy giảm so với thời điểm đỉnh cao vào trung tuần tháng 11. Diễn biến hút ròng qua kênh OMO và xu hướng giảm của lãi suất liên ngân hàng tuần qua tiếp tục cho thấy tình trạng thanh khoản toàn hệ thống dồi dào.

Dự báo vĩ mô tháng 11/2017

Xét trên bình diện quốc tế, kinh tế vĩ mô tháng 12 của Việt Nam có thể chịu ảnh hưởng bởi một số tác động sau:

(1) Cuộc họp cuối năm của FED: Cuộc gặp vào ngày 12-13/12 của FED sẽ là lần nâng lãi suất thứ tư trong năm. Theo khảo sát của Wall Street Journal, đến 98% nhà đầu tư dự đoán FED sẽ nâng lãi suất đến 1.5% trong kỳ họp tới khi tín hiệu tích cực từ tăng trưởng GDP Mỹ đạt mức 3.3%, đánh dấu quý thứ hai liên tiếp đạt mức tăng trưởng trên 3%. Việc FED nâng lãi suất sẽ tiếp tục chuyển dịch dòng tiền vào kênh đầu tư như chứng khoán và sẽ gây tác động lên tích cực lên thị trường chứng khoán thế giới. Ngoài ra, ảnh hưởng từ việc cải cách thuế của tổng thống Donald Trump (chính thức thông qua thượng viện) cũng sẽ gây một hiệu ứng tích cực lên các hoạt động thương mại mậu dịch giữa Mỹ và thế giới.

(2) Đàm phán Brexit: Ngày 14-15/2017, cuộc họp thượng đỉnh EU sẽ diễn ra với tâm điểm chính là cuộc đàm phán Brexit. Hiện nay, khoản tiền ước tính Anh phải bồi thường EU là 45-55 tỷ Euro. Thỏa thuận cụ thể sẽ diễn ra vào thứ hai (4/12) khi Theresa May thảo luận vấn đề này với chủ tịch ủy ban EU. Từ đó, Anh có thể tiến tới chuyển tâm điểm cuộc đàm phán về hiệp định thương mại giữa Anh và EU. Tuy nhiên, tiến trình đàm phán Brexit có thể bị chậm lại khi EU cho phép Ireland là thể lực quyết định đàm phán này có thể chuyển sang giai đoạn tiếp theo hay không. Ireland sẽ khó có thể đồng ý khi EU không giải quyết được vấn đề biên giới và di chuyển giữa công hòa Ireland và Bắc Ireland. Hiệp định thương mại giữa Anh và EU sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế giữa EU và UK, từ đó ảnh hưởng đến các doanh nghiệp có thị trường xuất nhập khẩu lớn ở Liên Minh Châu Âu và UK.

Đối với tình hình trong nước, các tiêu điểm trong tháng 12 bao gồm những vấn đề sau:

(1) Giảm phí công chứng hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và phí đăng ký giao dịch bảo đảm. Từ 11/12, điều chỉnh mức thu phí đối với việc công chứng hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, mức phí mới được tính trên giá trị tài sản bán được, cụ thể như sau: Với giá trị tài sản dưới 5 tỷ đồng, mức thu phí là 90,000 đồng/trường hợp; Từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng, mức thu phí là 270,000 đồng/trường hợp; Trên 20 tỷ đồng, mức thu phí là 450,000 đồng/trường hợp. Từ 11/12, mức phí đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm được Thông tư này quy định là 30,000 đồng/hồ sơ và Phí cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm được quy định là 25.000 đồng/trường hợp. Chính phủ duy trì thực hiện cải cách cắt giảm thu tục nhằm đẩy nhanh tốc độ xử lý các khoản tài sản đảm bảo của nợ xấu và giải ngân lượng tiền 600 nghìn tỷ đồng ra nền kinh tế.

(2) Giá điện tăng lên 1.720 đồng/kWh. Mức giá điện chính thức được điều chỉnh 1,720 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng), tăng 6.08% so với giá bán điện bình quân hiện hành (1,622 đồng/kWh). Mức giá cho từng nhóm khách hàng được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 7/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ. Giá điện tăng sẽ không ảnh hưởng nhiều đến lạm phát trong tháng cuối; tuy nhiên, sẽ gây khó khăn trong việc hoàn thành chỉ tiêu năm dưới 4% trong năm 2018.

(3) Lãi suất và lạm phát: Lãi suất của khối ngân hàng thương mại tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng trưởng tín dụng 21% và sự kiện nâng lãi suất từ FED vào tháng khi chính sách này được dự kiến với tỷ lệ cao là sẽ xảy ra. Bên cạnh đó, CPI cũng tiếp tục đà tăng với 9/11 nhóm ngành tăng trưởng, đặc biệt nhờ nhóm giao thông. CPI tháng 12 sẽ tiếp tục chịu áp lực từ sự tăng trưởng các nhóm tiêu

dùng cũng như việc giá xăng /dầu điều chỉnh tăng và giá điện tăng. NHNN sẽ tiếp tục chủ động điều hành theo hướng nới lỏng có kiểm soát để trợ giúp cho mục tiêu tăng trưởng 6.7% của chính phủ.

Bảng 4

Các chỉ tiêu vĩ mô theo tháng

Chỉ tiêu/Tháng	2017M4	2017M5	2017M6	2017M7	2017M8	2017M9	2017M10	2017M11
GDP yoy (%)	-	-	6.17	-	-	6.41	-	-
GDP ytd yoy (%)	-	-	6.17	-	-	6.41	-	-
PMI	54.1	51.6	52.5	51.7	51.8	53.3	51.6	52.9
IIP yoy (%)	7.4	7.2	8.6	8.1	8.1	13.2	17	17.2
IIP ytd yoy (%)	5.1	5.7	6.2	6.5	6.7	6.7	8.7	9.3
Retail Sales yoy (%)	9.6	11.6	11.6	10.3	11.7	12.1	12.7	11.7
Retail Sales ytd yoy (%)	9.6	10.2	10.1	10.0	10.3	10.5	10.7	10.7
CPI mom (%)	0.00	0.53	0.17	0.11	0.92	0.59	0.41	0.13
CPI yoy (%)	4.30	3.19	2.54	2.52	3.35	3.4	2.98	3.62
FDI đăng ký (tỷ USD)	9.24	10.24	11.84	12.9	13.5	21.3	23.5	27.8
FDI giải ngân (tỷ USD)	4.8	6.15	7.7	9.1	10.3	10.3	14.2	16
Xuất khẩu (tỷ USD)	17.5	17.9	17.8	17.5	18.2	19	19.4	19.2
Nhập khẩu (tỷ USD)	17.3	18.4	18.0	17.8	17.8	18.6	18.5	19
Cán cân TM (tỷ USD)	0.2	-0.5	-0.2	-0.3	0.4	0.4	0.9	0.2
Tỷ giá (VND/USD)	22,680	21,724	22,744	22,793	22,748	22,743	22,755	22,761
Tăng trưởng tín dụng (%)	-	-	7.54	-	10.06	11.02	13.5	-

Nguồn: BSC Research

Thị trường chứng khoán tháng 11/2017

Tổng quan thị trường

Chỉ số thị trường cả hai sàn liên tục tăng mạnh và đã vượt qua các ngưỡng cản cả ngắn và trung hạn. Tính đến 30/11/2017, VN-Index chính thức tăng 112.65 điểm so với thời điểm cuối tháng trước, tương ứng với 13.45% và HNX-Index tăng 9.56 điểm so với tháng trước, tương ứng với 9.1%.

Bảng 5

Biến động thị trường 6 tháng gần nhất trên sàn HOSE

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
11	949.93	3.97	2,166
10	837.28	3.20	2,058
9	804.42	2.84	1,985
8	782.76	4.43	1,936
7	783.55	4.06	1,903
6	776.47	3.97	1,792

Nguồn: HSX, Bloomberg, BSC Research

Các cổ phiếu chủ chốt tiếp tục là động lực tăng điểm chính cho VN-Index. 5 cổ phiếu chủ chốt VNM (góp 19.6 điểm), VIC (góp 15.96 điểm), SAB (góp 10.49 điểm), VCB (góp 9.64 điểm), CTG (góp 7.8 điểm). Trong các cổ phiếu giảm điểm mạnh nhất có 2 cổ phiếu mang tính thị trường là ROS (giảm 3.9 điểm) và LGC (giảm 0.2 điểm).

Dòng tiền thị trường trong tháng tăng rất mạnh và không chỉ tập trung vào các mã cổ phiếu dẫn dắt thị trường mà còn lan tỏa ra các cổ phiếu bên ngoài nhóm VN30. Trong đó, VNM nhận được sự quan tâm lớn từ khối ngoại và là nhân tố chủ chốt giúp sàn HSX có phiên giao dịch với thanh khoản 20,000 tỷ ngày 7/11. Kể từ giữa tháng 11, thị trường trở nên sôi động với sự lan tỏa của dòng tiền ra ngoài nhóm VN30 sau thời gian khá lâu im ỉm. Tính trung bình đến cuối tháng 11, thanh khoản bên ngoài nhóm VN30 tăng khoảng hơn 1000 tỷ

mỗi phiên. Chỉ số VN-Index gần như không còn lực cản khi các cổ phiếu trụ liên tiếp vượt qua đỉnh cũ giúp tạo niềm tin cho phần còn lại của thị trường cùng tăng điểm. Chỉ số VN30 cũng tăng rất mạnh với 28 mã tăng điểm so với thời điểm 30/10. Hai cổ phiếu giảm điểm gồm có ROS (giảm 11.15%) sau thời gian tăng nóng và SBT do triển vọng ngành không tốt.

Bảng 6

Biến động thị trường 6 tháng gần nhất trên sàn HNX

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
11	114.72	1.20	194
10	105.16	1.14	196
9	107.66	1.15	191
8	103.88	1.41	189
7	101.18	1.46	187
6	99.14	1.33	174

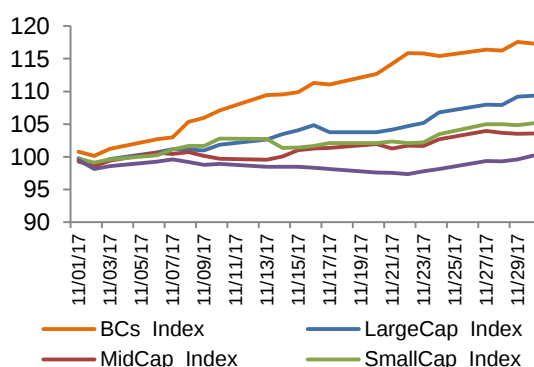
Nguồn: HNX, Bloomberg, BSC Research

Diễn biến nhóm cổ phiếu

Nhóm các cổ phiếu phân theo quy mô vốn hóa thị trường có sự đồng thuận cao và tăng trưởng rất tốt, trong đó nhóm BCs và Large cap có hiệu suất tốt nhất.

Đồ thị 8

Biến biến của các nhóm cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

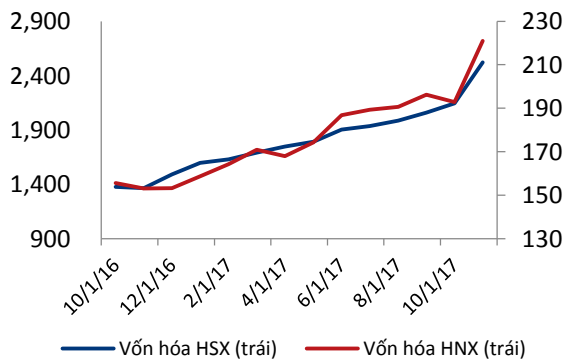
BCs tăng 17.3%, LargeCap tăng 9.35%, SmallCap tăng 5.14%, MidCap tăng 3.57%, Penny tăng 0.19%, so với thời điểm cuối tháng 10. Nhóm BCs dẫn dắt tâm lý thị trường trong tháng 11 với mức tăng ấn tượng và dần lan tỏa sang nhóm LargeCap, MidCap và SmallCap giúp các nhóm này tăng theo trong phần lớn thời gian của tháng. Nhóm **Penny** có hiệu suất âm trong tháng 11 (chỉ có ngày 30/11 có hiệu suất dương).

Quy mô vốn hóa

Vốn hoá trên cả 2 sàn đạt 2,741.38 nghìn tỷ tăng 17.21% (MoM). Tính trong tháng 11, trên sàn HOSE đã có 18 triệu cổ phiếu niêm yết lần đầu và 316.78 triệu cổ phiếu niêm yết bổ sung, 28.2 triệu ETF niêm yết bổ sung và 3.6 triệu ETF hủy niêm yết. Vốn hóa thị trường tăng phần lớn do khối ngoại mua ròng, đặc biệt ở mã VNM và sự lan tỏa mạnh mẽ của dòng tiền.

Đồ thị 9

Vốn hóa thị trường trên 2 sàn



Tốc độ tăng vốn hoá của sàn HSX là 17.45% MoM, trong khi vốn hoá thị trường tăng trên sàn HNX tương ứng 14.57% MoM.

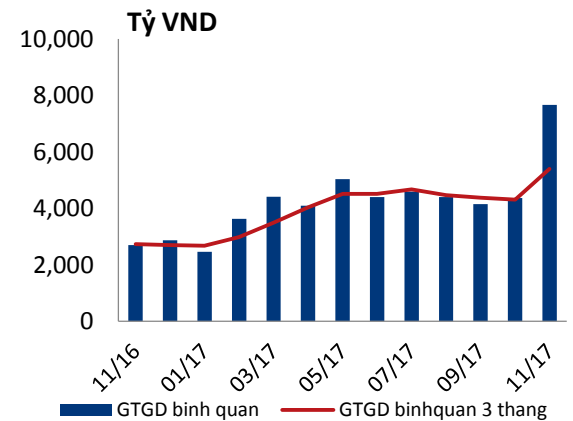
Thanh khoản bình quân toàn thị trường

Thanh khoản bình quân trên 2 sàn giao dịch tăng 75.51% so với tháng 10/2017, và duy trì ở mức 7,668 tỷ/ phiên và tương ứng với gần 336.8 triệu USD/phiên. Tháng 11 chứng kiến những phiên giao dịch thanh khoản lớn do khối

ngoại mua ròng cùng với sự lan tỏa của dòng tiền ra ngoài nhóm VN30.

Đồ thị 10

Giá trị giao dịch bình quân



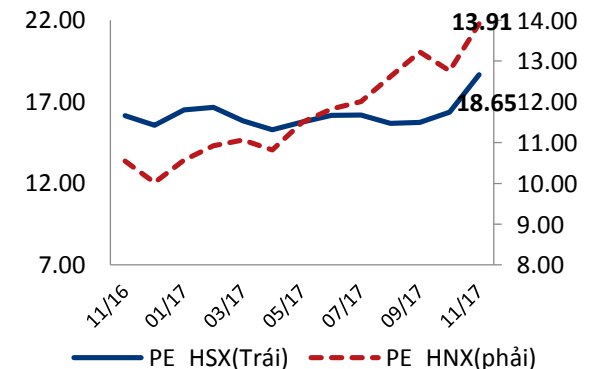
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mặt bằng giá của TTCK VN

P/E của VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 18.65 và 13.91. P/E của cả 2 sàn đều bứt phá mạnh mẽ trong tháng 11. Tính trên toàn khu vực, cả HNX-Index và VN-Index đều tăng hạng. Cụ thể, HNX-Index tăng 3 hạng lên vị trí thứ 15 và VN-Index tăng 6 hạng lên vị trí thứ 6.

Đồ thị 11

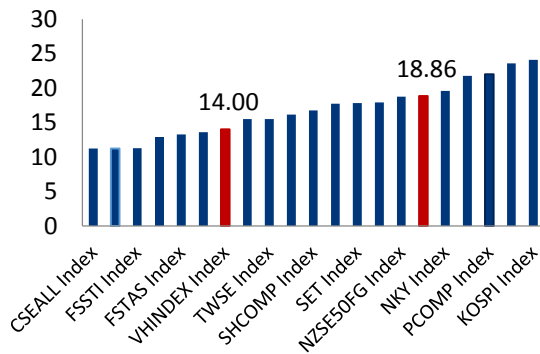
Diễn biến chỉ số P/E 2 sàn



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 12

Chỉ số P/E của VN so với các nước trong khu vực



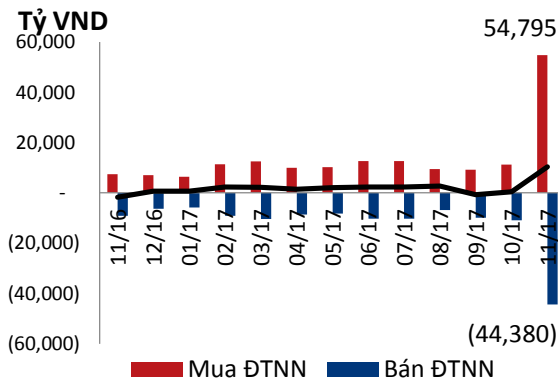
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giao dịch của khối ngoại

Trong tháng 11, khối ngoại hoạt động mua ròng trên cả 2 sàn HSX và HNX, trong đó cổ phiếu VNM được khối ngoại mua mạnh trong tháng và cổ phiếu MSN bị bán mạnh nhất tháng.

Đồ thị 13

Diễn biến giao dịch khối ĐTNN trên 2 sàn



Nguồn: BSC Research

Tính đến phiên 30/11, khối ngoại mua ròng trên sàn HSX lần lượt là 10,055 tỷ đồng, mua ròng 359 tỷ đồng trên sàn HNX. Trên sàn HSX, khối ngoại mua mạnh các mã VNM (2677.07 tỷ đồng), DIG (1014.71 tỷ đồng), VJC (518.17 tỷ đồng), VIS (377.01 tỷ đồng), HPG (307.04 tỷ đồng),

đồng) và bán các mã MSN (-632.5 tỷ đồng), VIC (-545.63 tỷ đồng), CII (-456 tỷ đồng). Trên sàn HNX, nhóm này tập trung mua VCG (68.31 tỷ đồng), SHB (45.87 tỷ đồng), HUT (24.61 tỷ đồng) và bán VGC (-52.52 tỷ đồng), NTP (-25.1 tỷ đồng).

Bảng 7

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HSX tháng 11

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
VNM	2677.07	MSN	-632.50
DIG	1014.71	VIC	-545.63
VJC	518.17	CII	-456.01
VIS	377.01	NVL	-215.27
HPG	307.04	BMP	-135.70
SSI	281.81	SBT	-75.05
CTD	250.58	KBC	-59.53
BID	232.77	VSC	-55.57
VCB	175.75	KDC	-42.53
HCM	139.99	BFC	-41.51

Nguồn: BSC Research

Bảng 8

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HNX tháng 11

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
VCG	68.31	VGC	-52.52
SHB	45.87	NTP	-25.10
HUT	24.61	DHT	-15.81
MAS	9.25	RCL	-7.80
PVS	6.39	PHP	-7.46
IDV	6.08	DGL	-6.89
CEO	5.21	CVT	-6.17
VCS	5.02	VNR	-4.85
LAS	3.79	ECI	-3.34
THB	3.62	NDN	-2.99

Nguồn: BSC Research

Triển vọng thị trường tháng 12

Kinh tế Mỹ và Nhật Bản có chuyển biến tích cực, cụ thể GDP Mỹ quý 3 tăng trưởng 3.3%, tỷ lệ thất nghiệp 4.1% thấp nhất kể từ năm 2000 trong khi GDP Nhật Bản tăng 1.4% qua đó kéo dài chuỗi tăng trưởng GDP 7 quý liên tiếp. FED giữ nguyên lãi suất trong kỳ họp tháng 11. Ông Jerome Powell, người có quan điểm điều hành chính sách khá tương đồng với bà Janet Yellen đồng thời có chiều hướng nới lỏng hơn, được bổ nhiệm Tân Chủ tịch Fed. Dự luật thuế cải cách của Donald Trump, trong đó cắt giảm 1.4 nghìn tỷ đô la thuế, sẽ giảm tỷ lệ doanh nghiệp xuống còn 20% từ 35%, thay đổi định luật thương mại quốc tế và tạm thời giảm thuế cá nhân nhiều khả năng được thông qua. Những thông tin tích cực trên xóa nhòa lo ngại khủng hoảng chính trị ở Đức khi Thủ tướng Angela Merkel thất bại thành lập liên minh chính trị sau 4 tuần đàm phán. Thị trường chứng khoán Mỹ tăng bình quân 3% và Nhật tăng 3.2% đi ngược lại xu hướng giảm điểm tại các thị trường chủ chốt khác. Các TTCK nhóm BRIC giảm bình quân 1%, trong khi các nước trong khu vực đều giảm ngoại trừ Singapore và Việt Nam.

Bảng 9

Khối ngoại mua bán ròng khu vực tháng 11

Quốc gia	GD tháng 11 (triệu USD)	GD từ đầu năm (triệu USD)
India	3,045	8,847
Indonesia	(1,376)	(2,641)
Japan	(2,797)	10,802
Malaysia	(3)	2,220
Phillipines	(28)	1,040
Korea	418	9,365
Sri Lanka	(13)	118
Taiwan	(1,350)	7,210
Thailand	(581)	(521)
Pakistan	(32)	(470)
Vietnam	459	959

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Dòng vốn ngoại giảm mua ròng và quay sang bán ròng trong 11 kéo theo sự giảm sút tại nhiều thị trường trong khu vực.

Tổ chức thành công hội nghị APEC, hiệu ứng từ đợt bán vốn VNM, niềm yếm VRE đã giúp TTCK Việt Nam là ngoại lệ trong khu vực khi tăng mạnh 13.45% trong tháng 11. Khối ngoại cũng có tháng mua ròng kỷ lục 459 triệu USD. Thanh khoản tăng mạnh nhờ hoạt động mua thỏa thuận của khối ngoại tại VNM, VRE, DIG. Dòng tiền có dấu hiệu lan tỏa vào cuối tháng, tuy nhiên phần lớn thời gian xu hướng tăng giá chỉ tập trung vào các cổ phiếu Bluechips. 6 cổ phiếu dẫn đầu như VNM, VIC, SAB, VCB, CTG và GAS có mức tăng mạnh lần lượt 23.6%, 27.3%, 15.2%, 17.2%, 29.6% và 14.3%, đóng góp 70.7 điểm tương đương 63% mức tăng của VN-Index.

Trong tháng 11, chúng tôi cập nhật và phân tích một số cổ phiếu: HAG ([Link](#)), CTD ([Link](#)), MBB ([Link](#)), PVS ([Link](#)), FPT ([Link](#)), DIG ([Link](#)), và SAB ([Link](#)). Trong đó có một số cổ phiếu tăng tốt như MBB, PVS, FPT.

Những thông tin chú ý trong tháng 12:

Những thông tin kinh tế vĩ mô quan trọng như tăng trưởng GDP, lạm phát, XNK, FDI, ... quý IV và tháng 12 dự báo tiếp tục cải thiện và là tiền đề cho Chính phủ hoạch định chính sách và bám sát mục tiêu kinh tế - xã hội 2018 của Quốc hội theo hướng bền vững và chất lượng hơn.

Với bước tăng trưởng tạo đà quan trọng trong quý III, mục tiêu tăng trưởng 6.7% còn còn sức ép quá lớn và Chính phủ đã rảnh tay thực hiện những các giải pháp cho năm 2018. Trong bối cảnh CPI 11 tháng chỉ ở mức 3.61%, Chính phủ đã điều chỉnh giá điện tăng 6% từ 1/12 vừa đảm bảo nguồn lực để phát triển ngành điện

và tranh thủ tăng giá trong năm nay để giảm áp lực CPI vào năm sau. Mục tiêu tăng trưởng 2018 cũng không được đặt nặng thể hiện qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2018 của Quốc hội. Nghị quyết vốn đề ra một số chỉ tiêu như: (1) Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,5% - 6,7%, (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7% - 8%, (3) Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%, (4) Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%, (5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33% - 34% GDP. Nền kinh tế Việt Nam sẽ theo hướng tăng trưởng bền vững hơn. Các động lực kinh tế cũng có cơ hội cải thiện về cả chất lẫn lượng nhờ các cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ cho khối tư nhân phát triển.

Kỳ vọng về KQKD quý IV cải thiện, tuy nhiên trong ngắn hạn hiệu ứng về những đợt thoái vốn của SCIC và những đợt cổ phần hóa được thị trường chờ đợi.

KQKD quý IV sơ bộ sẽ được một số công ty niêm yết công bố. Nhìn chung KQKD có mức tăng trưởng gần 10% so cùng kỳ tuy nhiên mức tăng trước này còn kém xa so với mức tăng giá của thị trường. Mặt khác mức cải thiện lợi nhuận phần lớn tập trung ở khối ngân hàng, bất động sản, Vật liệu xây dựng, chứng khoán kéo theo sự phân hóa lớn trên thị trường. Do vậy, trong ngắn hạn thị trường sẽ tập trung chú ý hơn vào các đợt thoái vốn của SCIC. Vào ngày 8/12, SCIC sẽ tiến hành bán đầu giá 96,2 triệu cổ phiếu VCG với giá khởi điểm 25,600 đồng/CP. Theo sau đợt thoái vốn thành công vượt quá kỳ vọng tại cổ phiếu VNM, đợt đầu giá VCG sẽ là phép thử quan trọng và thành công tiếp theo sẽ không chỉ tạo hiệu ứng tốt cho thị trường mà còn cho cả hoạt động thoái vốn SCIC và những đợt IPOs có quy mô lớn sắp tới.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng với sự tham gia của NĐT mới, tạo sự cạnh tranh về giá và thúc đẩy thị trường tăng trưởng.

Tính đến cuối tháng 11, khối ngoại đã mua gần 1 tỷ USD trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra họ còn thực hiện giao dịch thỏa thuận nội khối giải phóng một lượng tiền lớn của các quỹ ở những cổ phiếu đã đầu tư trước đó. Nhà đầu tư Singapore Jardine Cycle & Carriage (JC&C), tổ chức đã trúng thầu ngoại mục 3,33% cổ phiếu VNM do SCIC thoái vốn tiếp tục gây sốc khi lên tiếp thỏa thuận nâng sở hữu cổ phiếu này lên trên 1 tỷ USD. Ngoài ra NĐT này còn chưa dừng lại khi còn tiếp tục mở rộng nâng tỷ lệ sở hữu tại cổ phiếu REE. Sự tham gia của các NĐT nước ngoài mới với quy mô lớn được thực hiện trong thời gian ngắn đang báo hiệu trước về sự cạnh tranh đón đầu tư của các quỹ và thể chế đầu tư lớn trước cơ hội thoái vốn và cổ phần hóa các Doanh nghiệp nhà nước vốn. Quy mô thị trường lớn sẽ còn thu hút nhiều nhà đầu tư ngoại tham gia và sẽ còn tạo ra những bất ngờ cho thị trường về cả điểm số và quy mô thị trường. Triển vọng thị trường khá sáng sủa như bài báo tựa đề “Việt Nam không còn là con cá bé nữa” trên Bloomberg, trong đó nhận TTCK Việt Nam không còn là thị trường biên nữa.

Những chính sách kinh tế và các cuộc đàm phán quan trọng tại các nước chủ chốt thực hiện trong tháng 12.

FED nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất lần thứ 4 trong năm trong cuộc họp vào ngày 12-13/12 trước tín hiệu tích cực từ tăng trưởng GDP Mỹ và tỷ lệ thất nghiệp. FED nâng lãi suất sẽ ảnh hưởng chuyển dịch dòng tiền vào kênh đầu tư như chứng khoán, tạo sự phân hóa giữa các thị trường và phần nào ảnh hưởng thị trường chứng khoán thế giới. Cải cách thuế của tổng thống Donald Trump đang tạo hiệu ứng tích cực lên TTCK Mỹ và sẽ cần được Thượng viện thông qua. Mỹ đang ngăn WTO không công nhận Trung Quốc là nền kinh tế thị trường, theo sau điều tra vi phạm bản quyền đối với Trung Quốc đang cho thấy những mâu thuẫn tiềm ẩn về cuộc chiến thương mại giữa các cường quốc.

Tiến trình đàm phán Brexit với nội dung trọng tâm Anh phải bồi thường 45-55 tỷ Euro cho EU sẽ được diễn ra tiếp theo vào 4/12. Ngoài ra, Thủ tướng Đức có thể hình thành liên minh chính trị để chặn cuộc khủng hoảng chính trị tại Đức hay không cũng là những thông tin đáng lưu ý trong tháng 12.

Bảng 10
Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường trong tháng 12/2017:

Sự kiện	Tác động đến TTCK
Định hướng chính sách tiền tệ và tài khoản cho năm 2018.	Tích cực
Hoạt động mua ròng của khối ngoại	Tích cực, ảnh hưởng mạnh
SCIC thoái vốn tại một số doanh nghiệp, đầu giá VCG vào 8/12	Tích cực, ảnh hưởng mạnh tâm lý TT
FED họp chính sách tháng 12, 2 viện Quốc hội Mỹ thông qua cải cách thuế.	Khả năng tăng LS cao, ảnh hưởng trái chiều và cải cách thuế có tác động mạnh hơn
Xét xử các vụ án kinh tế nghiêm trọng, mở rộng với các vụ án mới gồm xét xử Trịnh Xuân thành.	Xuất hiện yếu tố bất ngờ
Thị trường đang vận động luân phiên giữa nhóm cổ phiếu chủ chốt, tạo nền giá tăng trưởng dù vậy P/E tăng nhanh	Tích cực, nhưng tiềm ẩn rủi ro khi các yếu tố tâm lý, dòng tiền thay đổi

Nguồn: BSC Research

Các chỉ số đang vận động tích cực và liên tiếp đạt đỉnh mới trong năm. Vận động giá dù vậy vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu chủ chốt. Tuy nhiên nhờ hoạt động mua mạnh từ khối ngoại, lượng tiền NĐT khá dồi dào nên thị trường đang có xu hướng hình thành mặt bằng giá mới. Trên cơ sở đánh giá diễn biến thị trường và các thông tin thị trường trong ngắn hạn, kịch bản giá và biến động được đề xuất tham khảo trong tháng 12 như sau: VN-Index vận động trong khoảng 900-1,000 điểm. Chỉ số có thể có một nhịp rung lắc nhẹ đầu tháng để tạo đà vượt qua ngưỡng tâm lý 1,000 điểm với sự hỗ trợ của các cổ phiếu chủ chốt, hoạt động

mua vào của khối ngoại và kỳ vọng thoái vốn từ SCIC.

- Trường hợp tích cực, VN-Index sẽ vượt 1,000 điểm với sự hỗ trợ các của cổ phiếu Bluechips và luân chuyển giữa các nhóm ngành có tỷ trọng lớn như Ngân hàng, BĐS, Tiêu dùng, và Sản xuất. Hoạt động mua ròng khối ngoại vẫn đóng vai trò quan trọng. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, những cổ phiếu lớn có hoạt động thoái vốn nhà nước sẽ vẫn là trụ cột của thị trường.

- Trường hợp tiêu cực, VN-Index sẽ quay lại vùng giá dưới 900 điểm khi nhóm cổ phiếu lớn bão hòa, dòng tiền hạn chế từ NĐT trong và ngoài nước trước thông tin tiêu cực từ thế giới.

Kịch bản 1 vẫn được đánh giá cao sẽ xảy ra nhờ sự cải thiện tích cực kinh tế vĩ mô, hoạt động mua vào tích cực của khối ngoại và tâm lý tích cực từ NĐT. Hoạt động điều chỉnh nếu có xảy ra trong tháng 12 cũng chỉ là tạo nền cho đợt tăng giá tiếp theo.

NĐT có thể tham khảo một số chủ đề, và các báo cáo cập nhật trong các tháng:

- Cổ phiếu quy mô lớn, đầu ngành, cổ phiếu nhà nước thoái vốn, cổ phiếu mở room, các cổ phiếu lớn niêm yết mới.
- Nhóm cổ phiếu có KQKD cải thiện rõ rệt Ngân hàng, BĐS, Xây dựng.
- Các cổ phiếu cơ bản có định giá thấp, tăng chậm hoặc chưa tăng chủ yếu nằm trong nhóm cổ phiếu lớn và vừa chưa bắt kịp với mức của VN30 và thị trường;
- Nhóm cổ phiếu có tính chất phòng thủ, hoặc đang có chuyển biến và kỳ vọng cải thiện nhờ giá tăng như Dầu khí, Điện, Công nghệ và Tiêu dùng.
- Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong Báo cáo Triển vọng Ngành quý IV năm 2017 ([Link](#)), các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần ([Link](#)) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp ([Link](#)).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

